

Bản án số: 86/2023/HS-PT
Ngày 14-6-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Th phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quân Vương.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Huỳnh Đức.

Ông Trương Văn Lộc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Hồng Thái – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh B tham gia phiên tòa: Ông Trần Tấn Lập - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2023, tại Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 11/2022/TLPT-HS ngày 18 tháng 01 năm 2023 đối với bị cáo Đào Văn Th. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 330/2022/HS-ST ngày 15 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương.

- Bị cáo có kháng cáo: Đào Văn Th, sinh năm 1981 tại tỉnh H; nơi cư trú: thôn x N, xã B, huyện B, tỉnh H; tạm trú: tổ dân phố y, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh G; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Đình S và bà Mai Thị H; có vợ là bà Lương Thị T và có 02 người con; tiền án: không; tiền sự: Ngày 25/11/2020, bị Công an xã L, Th phố V, tỉnh B ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; ngày 22/4/2021 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Th phố T, tỉnh B ra lệnh bắt tạm giam số 17, ngày 26/7/2021 bị cáo đầu thú, cùng ngày 26/7/2021 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh; bị bắt tạm giam lại ngày 22/11/2022 cho đến nay, có mặt.

Bị hại kháng cáo: Ông Đoàn Bằng G, sinh năm 1976; nơi cư trú: Tổ dân phố y, phường T, Th phố B, tỉnh Đ. Người đại diện theo ủy quyền ông Võ Đình D, sinh năm 1975; địa chỉ: Số z đường Ng, phường T, Th phố B, tỉnh Đ, có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có kháng cáo: Ông Nguyễn Công H, sinh năm 1964; nơi cư trú: Tổ dân phố x, phường T, Th phố B, tỉnh Đ. Người

đại diện theo ủy quyền ông Võ Đình D, sinh ngày 05 tháng 10 năm 1975; địa chỉ: Số z N, phường T, Th phố B, tỉnh Đ, có mặt.

Trong vụ án còn có 08 người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo và không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Đào Văn Th có quan hệ quen biết với ông Nguyễn Văn V và Trần Tấn Ph. Ông V có quan hệ hợp tác kinh doanh thực hiện dự án khu du lịch sinh thái tại tỉnh Đ và mua bán gỗ đối với bị hại Đoàn Bằng G. Vào ngày 26/12/2019, ông V vay của bị hại G tổng số tiền 4.000.000.000 đồng có lập hợp đồng công chứng để thực hiện dự án với thời hạn vay là 40 ngày. Sau khi hết thời hạn vay, ông G yêu cầu V phải trả số tiền đã vay nêu trên, V chưa trả được. V kể cho Ph và Th biết, nhờ cả hai giúp giải quyết mâu thuẫn về việc vay nợ tiền.

Đến khoảng 07 giờ 30 phút ngày 14/12/2020, do được ông V hẹn gặp để giải quyết hợp đồng mua bán gỗ nên ông G nhờ ông Nguyễn Công H điều khiển xe ô tô màu trắng, biển số: 47A-161.95 chở ông G chạy đến nhà ông V tại địa chỉ số tỉnh lộ x, khu phố x, phường B, thành phố T, thành phố H. Tại đây, bị hại G đi vào nhà gặp ông V thì ông V yêu cầu bị hại G viết giấy xác nhận xóa khoản nợ 4.000.000.000 đồng do ông V vay của bị hại G vào ngày 26/12/2019 với lý do để tạo thuận lợi pháp lý cho ông V xin ngân hàng giải ngân lấy tiền. Bị hại G không đồng ý nên bị cáo Th, ông Ph cùng khoảng 05 đối tượng khác (chưa rõ thông tin lai lịch) gây áp lực buộc bị hại G phải ký giấy xác nhận xóa số nợ nêu trên. Thấy vậy, bị hại G lấy cớ ra xe ô tô lấy tài liệu rồi ngồi lên xe ô tô biển số: 47A-161.95 của ông H điều khiển bỏ chạy thoát. Lúc này, bị cáo Th ngồi lên xe ô tô nhãn hiệu Vios Toyota màu bạc, biển số: 47A-120.90 do đối tượng tên T (chưa rõ thông tin, lai lịch) điều khiển chở, còn khoảng 04 đối tượng (chưa rõ thông tin lai lịch) sử dụng xe ô tô hiệu Mazda 3 màu trắng, biển số: 30G - 095.22 điều khiển chạy đuổi theo sau xe ô tô của ông H để bắt giữ bị hại G. Quá trình truy đuổi trên đường Tỉnh Lộ 43 đã xảy ra va chạm giữa xe ô tô của ông H với xe ô tô nhóm của bị cáo Th khiến kính chiếu hậu bên trái xe ô tô của ông H bị gãy hỏng. Đến khoảng 10 giờ 20 phút cùng ngày, ông H điều khiển xe ô tô chở bị hại G chạy đến đoạn đường ĐT743C trước cơ sở cây cảnh Hào Hùng thuộc khu phố Đ, phường B, thành phố T, tỉnh B thì nhóm của bị cáo Th đuổi kịp ép xe ông H phải dừng lại. Bị cáo Th cùng các đối tượng khác xuống xe, bao vây xe của ông H và yêu cầu bị hại G phải xuống xe. Ông H lùi xe để bỏ chạy thì bị 01 đối tượng đi cùng (chưa rõ thông tin, lai lịch) cầm 02 cục bê tông đập bể kính xe ô tô của ông H nên kính vỡ trúng phần đầu, mặt bị hại G. Sau đó, các đối tượng mở cửa kéo bị hại G ra khỏi xe, bị hại G tìm cách bỏ chạy thì bị cáo Th và đối tượng khác dùng tay, chân đánh trúng vào phần đầu, ngực, bụng, tay phải và chân trái bị hại G rồi dùng tay nắm cổ khống chế lên xe ô tô nhãn hiệu Mazda 3 màu trắng biển số: 30G - 095.22 chở đi, trên đường chở đi thì

nhóm đối tượng đe dọa bị hại G rồi chở về nhà ông V, bị đánh nên bị hại G bị chảy máu trên miệng do rách da. Sau khi đưa bị hại G về nhà V thì nhóm bị cáo Th bao vây xung quanh, yêu cầu, kẹp người bị hại G đưa lên lầu 2, bị hại G ngồi tại bàn tiếp khách trong phòng, còn nhóm bị cáo Th bao vây xung quanh và có lời nói chửi bới bị hại G gây áp lực. Ông V và Ph ngồi đối diện đưa ra 01 tờ giấy A4 trắng và yêu cầu bị hại G phải viết và ký tên vào giấy xác nhận xóa nợ khoản nợ do ông V vay của ông G là 4.000.000.000 đồng. Bị hại G sợ hãi vì vừa bị đánh, lo sợ tính mạng bản thân bị đe dọa nên bị hại G đã viết giấy với nội dung xác nhận đã nhận đủ 4.000.000.000 đồng. Cùng lúc này, ông H trình báo Công an phường B về sự việc bị đập phá xe ô tô của mình và việc bị hại G bị bắt trái pháp luật nêu trên.

Đến khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, do nhận được tin báo về việc đông người tụ tập tại nhà V nên Công an phường B, thành phố T, thành phố H đến kiểm tra mời V, Ph, Th, bị hại G về trụ sở làm việc, một số đối tượng khác bỏ chạy thoát.

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản và biên bản định giá tài sản ngày 19/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố T kết luận: 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu Nissan Xtrail màu trắng, biển số: 47A-161.95 bị hư hỏng các bộ phận kính chắn gió trước bị bể vỡ kích thước 180x80cm có trị giá 4.500.000 đồng, kính chắn gió cửa trước bên phải bị trầy xước có trị giá 2.000.000 đồng, ốp hông trái bị thủng móp trị giá 1.500.000 đồng, kính chắn gió cửa sau bên phải bị bể vỡ kích thước 75x45cm trị giá 2.000.000 đồng, nắp capô nóc xe bị trầy xước trị giá 1.300.000 đồng, kính chiếu hậu bên phải bị gãy hỏng trị giá 1.500.000 đồng. Tổng giá trị bị thiệt hại là 12.800.000 đồng.

Căn cứ bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 107/2022/GĐPY ngày 07/01/2022 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh B kết luận: Chấn thương đầu, mặt sưng nề vùng đỉnh chẩm 2 bên, sưng nhẹ gò má phải, sưng nề bầm nhẹ mặt trong gò trái, sưng nhẹ mặt sau khuỷu phải đã lành. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 00% (không phần trăm) theo bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT do Bộ Y Tế ban hành ngày 28/8/2019.

Ghi chú: Gãy 01/3 xương đòn trái là gãy xương cũ năm 2016 nên không tính tỷ lệ tổn thương cơ thể.

Bản cáo trạng số 118/CT-VKS-TA ngày 24/3/2022; Công văn số 44/CV-VKS-TA ngày 04/7/2022 và Công văn số 04/CV-VKS-TA ngày 28/10/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh B đã truy tố bị cáo Đào Văn Th về tội “Bắt người trái pháp luật” theo quy định tại khoản 1 Điều 157 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bản án hình sự sơ thẩm số 330/2022/HS-ST ngày 15 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh B đã quyết định:

Căn cứ vào:

+ Khoản 1 Điều 157; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình

sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

+ Điều 42; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

+ Các Điều 288, 584, 585, 586, 587 và 589 Bộ luật Dân sự năm 2015;

+ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Đào Văn Th phạm tội “Bắt người trái pháp luật”.

Xử phạt bị cáo Đào Văn Th 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 22/11/2022.

Kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T, Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh B tiếp tục xác minh, điều tra làm rõ vai trò của ông Nguyễn Văn V, Nguyễn Tấn Ph trong vụ án và xác minh nhân thân, lai lịch của các đối tượng tham gia bắt người trái pháp luật đối với bị hại Đoàn Bằng G xảy ra ngày 14/12/2021 để xử lý theo quy định của pháp luật.

Kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T, Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh B tiếp tục có văn bản kiến nghị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T, thành phố H xác minh làm rõ hành vi của ông Nguyễn Văn V, Trần Tấn Ph, Đào Văn Th và các đối tượng khác có hành vi giữ, bao vây, chửi bới bị hại Đoàn Bằng G, không cho bị hại G được quyền tự do thân thể tại nhà Nguyễn Văn V địa chỉ số tỉnh lộ x, khu phố x, phường B, thành phố T, thành phố H để nhằm ép bị hại G phải viết giấy xác nhận xóa khoản nợ 4.000.000.000 đồng do ông V vay của bị hại G để xử lý theo quy định của pháp luật.

2. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Đào Văn Th phải bồi thường cho bị hại Đoàn Bằng G số tiền 78.828.001 đồng (bảy mươi tám triệu tám trăm hai mươi tám nghìn không trăm lẻ một đồng), được trừ số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) đã nộp khắc phục hậu quả đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T theo Biên lai thu số 0001279 ngày 05/12/2022, bị cáo còn phải bồi thường số tiền 68.828.001 đồng (sáu mươi tám triệu tám trăm hai mươi tám nghìn không trăm lẻ một đồng).

Ông Đoàn Bằng G được liên hệ Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T để nhận số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) theo Biên lai thu số 0001279 ngày 05/12/2022.

3. Về xử lý vật chứng: Giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T 01 (một) cục bê tông kích thước 14x23cm; 01 (một) cục bê tông kích thước 38x15cm; 01 (một) kính chiếu hậu bên phải của xe ô tô biển số: 47A-161.95 bị bể vỡ để tạm giữ xử lý trong vụ án Cố ý làm hư hỏng tài sản;

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/4/2022 giữa Công an thành phố T và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T).

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 20/12/2022 bị cáo Đào Văn Th kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Ngày 28/12/2022 bị hại Đoàn Bằng G và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Công H kháng cáo toàn bộ nội dung bản án. Tại phiên tòa người đại diện hợp pháp cho bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan xác định nội dung kháng cáo của ông G và ông H đề nghị xem xét lại toàn bộ nội dung bản án, không yêu cầu hủy bản án sơ thẩm. Mục đích chỉ đề nghị cấp phúc thẩm tiếp tục kiến nghị Cơ quan điều tra Công an thành phố H và Viện kiểm sát nhân dân thành phố H tiếp tục điều tra làm rõ hành vi cưỡng đoạt tài sản, cố ý làm hư hỏng tài sản và các đối tượng liên quan.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh B tham gia phiên tòa trình bày quan điểm giải quyết vụ án: xác định tội danh, điều luật mà Tòa án cấp sơ thẩm xét xử và áp dụng đối với bị cáo Đào Văn Th là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo; bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan kháng cáo toàn bộ nội dung bản án. Xét kháng cáo của bị cáo, Kiểm sát viên nhận thấy tính chất, mức độ hành vi của bị cáo cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe giáo dục nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo; đối với kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xét thấy mức hình phạt như cấp sơ thẩm xử phạt là nặng, tại cấp phúc thẩm bị cáo có thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới như đã bồi thường toàn bộ số tiền còn lại cho bị hại và bị hại có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt là có căn cứ, đề nghị xem xét giảm nhẹ cho bị cáo từ 03 tháng đến 06 tháng tù. Đối với kháng cáo của bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, Kiểm sát viên nhận thấy vấn đề thẩm quyền xử lý vụ án, ngày 26/11/2021 và ngày 04/8/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T, tỉnh B có công văn số 3320/CQĐT-HS và số 1151/CSĐT-HS gửi Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H và Viện kiểm sát nhân dân thành phố H đề nghị tiếp nhận và nhập vụ án “Bắt người trái pháp luật” và “Cố ý làm hư hỏng tài sản” (vụ án này hiện đã tạm đình chỉ điều tra) với tố giác “Cưỡng đoạt tài sản” và “Giữ người trái pháp luật” mà bị hại là ông Đoàn Bằng G. Tuy nhiên, ngày 07/12/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H có công văn số 23112/PC02-D9 và ngày 24/8/2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H có công văn số 720/VKS-P2 trả lời: Tin báo “Cưỡng đoạt tài sản” và “Giữ người trái pháp luật” nêu trên, Cơ quan điều tra đang thụ lý, chưa đủ căn cứ khởi tố vụ án hình sự nên không thể tiếp nhận để nhập vụ án

“Bắt người trái pháp luật” do Cơ quan điều tra Thuận An chuyển đến vì Bộ luật tố tụng hình sự không quy định nhập vụ án hình sự vào tin báo, tố giác. Hơn nữa, vụ án “Bắt người trái pháp luật”, do bị cáo Đào Văn Th thực hiện xảy ra trên địa bàn thành phố T, tỉnh B. Do vậy, việc cấp sơ thẩm tại thành phố T điều tra, truy tố, xét xử bị cáo Th về tội “Bắt người trái pháp luật” là đúng quy định về thẩm quyền do Bộ luật Tố tụng hình sự quy định. Vì vậy không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận.

Đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đề nghị cấp phúc thẩm xem xét tiếp tục kiến nghị Cơ quan điều tra Công an thành phố H và Viện kiểm sát nhân dân thành phố H tiếp tục điều tra làm rõ hành vi cưỡng đoạt tài sản, cố ý làm hư hỏng tài sản và các đối tượng liên quan.

Bị cáo nói lời sau cùng: đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Đào Văn Th; bị hại Đoàn Bằng G và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Nguyễn Công H được thực hiện trong thời hạn luật định nên đủ điều kiện để Tòa án nhân dân tỉnh B giải quyết vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Đào Văn Th đã khai nhận hành vi phạm tội thống nhất như nội dung bản án sơ thẩm và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ. Do đó, có đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 10 giờ 30 phút ngày 14/12/2020, tại đoạn đường trước cơ sở cây cảnh Hào Hùng, khu phố Đ, phường B, thành phố T, tỉnh B, Đào Văn Th cùng các đối tượng khác (hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch) dùng tay, chân, đánh không chế bắt bị hại Đoàn Bằng G từ trên xe ô tô biển số: 47A-161.95 do ông Nguyễn Công H điều khiển sang xe ô tô nhãn hiệu Mazda 3 màu trắng biển số 30G - 095.22 chở về nhà ông Nguyễn Văn V tại số nhà khu phố x, phường B, thành phố T, thành phố H. Hành vi của bị cáo Đào Văn Th đã đủ yếu tố cấu Th tội “Bắt người trái pháp luật”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 157 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Đào Văn Th theo tội danh, khung hình phạt và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo của bị cáo Đào Văn Th: Bị cáo kháng cáo và cung cấp thêm được tình tiết giảm nhẹ mới là tác động gia đình bồi thường thêm cho ông G 68.828.001 đồng như yêu cầu của

bị hại tại cấp sơ thẩm; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng, mức hình phạt cấp sơ thẩm xử phạt là nặng, nên có căn cứ xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Đối với kháng cáo xin hưởng án treo, xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe giáo dục nên Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo.

[4] Đối với kháng cáo **đề nghị xem xét lại toàn bộ nội dung bản án sơ thẩm** của bị hại Đoàn Bằng G và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Công H để tiếp tục kiến nghị. Xét thấy cấp sơ thẩm đã kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T và Viện kiểm sát nhân dân thành phố T có văn bản kiến nghị Cơ quan điều tra Công an thành phố T tiếp tục xác minh làm rõ hành vi của Nguyễn Văn V, Trần Tấn Ph và Đào Văn Th và những người khác về hành vi giữ, bao vây, chửi bới bị hại Đoàn Bằng G, không cho bị hại G được quyền tự do thân thể tại nhà Nguyễn Văn V địa chỉ số tỉnh lộ x, khu phố x, phường B, thành phố T, thành phố H để nhằm ép bị hại G phải viết giấy xác nhận xóa khoản nợ 4.000.000.000 đồng do ông V vay của bị hại G để xử lý theo quy định của pháp luật; kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T, Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh B tiếp tục xác minh, điều tra làm rõ vai trò của ông Nguyễn Văn V, Nguyễn Tấn Ph trong vụ án và xác minh nhân thân, lai lịch của các đối tượng tham gia bắt người trái pháp luật đối với bị hại Đoàn Bằng G xảy ra ngày 14/12/2020 để xử lý theo quy định của pháp luật; đối với hành vi đập phá làm hư hỏng tài sản gây thiệt hại cho ông H, cơ quan điều tra Công an thành phố T đã khởi tố vụ án và hiện đang tạm đình chỉ. Do đó kháng cáo của ông G và ông H là không có căn cứ chấp nhận. Tuy nhiên Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm kiến nghị tại phần Quyết định của bản án sơ thẩm là chưa phù hợp.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Đối với số tiền gia đình bị cáo Th nộp để bồi thường thêm cho bị hại G theo đúng yêu cầu của bị hại tại cấp sơ thẩm, được nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh B nên bị hại có quyền liên hệ để nhận lại.

[6] Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh B đề nghị chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo và không chấp nhận kháng cáo của bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là phù hợp, nên được chấp nhận. Đối với mức đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt từ 03 tháng đến 06 tháng tù, xét tính chất, mức độ của hành vi, vai trò của bị cáo trong vụ án và các tình tiết giảm nhẹ mới tại cấp phúc thẩm thì mức đề nghị là chưa phù hợp nên không được chấp nhận.

[7] Án phí hình sự và dân sự phúc thẩm: do yêu cầu kháng cáo của bị cáo được chấp nhận một phần nên bị cáo không phải chịu án phí phúc thẩm. Án phí sơ thẩm bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật. Bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355; Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị hại Đoàn Bằng G và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Công H.

2. Chấp nhận một phần kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Đào Văn Th. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 330/2022/HS-ST ngày 15 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh B như sau:

2. 1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đào Văn Th phạm tội “Bắt người trái pháp luật”.

2.2. Về áp dụng điều luật và hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 157; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Đào Văn Th 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 22/11/2022.

3. Về trách nhiệm dân sự và biện pháp tư pháp: Áp dụng các Điều 288, 584, 585, 586, 587 và 589 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ghi nhận bị cáo Đào Văn Th có trách nhiệm bồi thường thêm cho bị hại Đoàn Bằng G 68.828.001 đồng (sáu mươi tám triệu tám trăm hai mươi tám nghìn không trăm lẻ một đồng), được khấu trừ toàn bộ tiền khắc phục hậu quả đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh B theo biên lai thu số 0001279 ngày 05/12/2022 và biên lai thu số 0001191 ngày 06/4/2023.

Ông Đoàn Bằng G được liên hệ Chi cục thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh B để nhận 68.828.001 đồng (Bảy mươi tám triệu tám trăm hai mươi tám nghìn không trăm lẻ một đồng), theo biên lai thu số 0001279 ngày 05/12/2022 và biên lai thu số 0001191 ngày 06/4/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố T.

Đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 330/2022/HS-ST ngày 15 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân Thành phố T, tỉnh B đã có hiệu lực pháp luật:

Ông Đoàn Bằng G được liên hệ Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố T để nhận số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) theo biên lai thu số 0001279 ngày 05/12/2022.

Án phí dân sự sơ thẩm: bị cáo Đào Văn Th phải nộp 3.441.400 (ba triệu bốn trăm bốn mươi một nghìn bốn trăm) đồng.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T 01 (một) cục bê tông kích thước 14x23cm; 01 (một) cục bê tông kích thước 38x15cm; 01 (một) kính chiếu hậu bên phải của xe ô tô biển số: 47A-161.95 bị bể vỡ để tạm giữ xử lý trong vụ án Cố ý làm hư hỏng tài sản.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/4/2022 giữa Công an thành phố T và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T).

5. Án phí: bị cáo Đào Văn Th, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không phải chịu án phí phúc thẩm.

6. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh B;
- Phòng Hồ sơ – Công an tỉnh B;
- Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh B (2);
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh B;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố T, tỉnh B;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh B;
- Sở Tư pháp tỉnh B;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng (2);
- Lưu VP (4), hồ sơ vụ án, PHT, 17.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Quân Vương